

Cái Bè, ngày 17 tháng 7 năm 2017

Số: 64/2017/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299, 320, 323 của Bộ luật dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 186/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Công T, sinh năm: 1989. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện A, tỉnh Tiền Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 5 năm 2017).

Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị T sinh năm: 1954

2. Ông Trần Văn B sinh năm: 1950 (đã chết)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Văn B:

- Bà Nguyễn Thị T sinh năm: 1954

- Bà Trần Thị N sinh năm: 1975

- Ông Trần Văn Đ sinh năm: 1978

- Anh Trần Văn N sinh năm: 1981

- Chị Trần Thị N sinh năm: 1984

- Anh Trần Văn T sinh năm: 1988
- Anh Trần Văn Đ sinh năm: 1990
Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang
- Chị Trần Thị T sinh năm: 1986
Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Trần Văn N sinh năm: 1981
- Chị Trần Thị N sinh năm: 1984
- Anh Trần Văn T sinh năm: 1988
- Anh Trần Văn Đ sinh năm: 1990
Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 2.899.638 đồng (hai triệu tám trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng) và tiền lãi phạt theo hợp đồng tín dụng số LD1512700089 ngày 07 tháng 5 năm 2015 tính đến ngày 18 tháng 4 năm 2017 (ngày viết đơn khởi kiện) là 52.116.250 đồng (năm mươi hai triệu một trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng). Tổng cộng vốn lãi là 355.015.888 đồng (ba trăm năm mươi lăm triệu không trăm mười lăm nghìn tám trăm tám mươi tám đồng).

- Về thời gian trả: Bà Nguyễn Thị T trả số tiền 355.015.888 đồng (ba trăm năm mươi lăm triệu không trăm mười lăm nghìn tám trăm tám mươi tám đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần S mỗi tháng 6.000.000 đồng vào ngày 25 dương lịch. Thực hiện trả lần 01 ngày 25 tháng 7 năm 2017.

- Bà Nguyễn Thị T trả thêm khoản lãi phạt phát sinh theo hợp đồng tín dụng trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần S từ ngày 19 tháng 4 năm 2017.

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần S có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo hợp đồng tín dụng số LD1512700089 ngày 07 tháng 5 năm 2015.

- Ngân hàng thương mại cổ phần S có nghĩa vụ trả lại tài sản bảo đảm theo “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bất động sản” số LD1512700089 ngày 07 tháng 5 năm 2015 cho bà T khi bà T trả xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

- Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện C xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm việc thi hành án.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.875.000 đồng (tám triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 8.876.000 đồng (tám triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 06829 ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Thẩm phán

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Vũ